

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI NAM PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI NAM PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3702894466

3. Ngày thành lập: 17/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1578, Đường Võ Văn Kiệt, Khu Phố 1, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến khoáng sản từ quặng sa khoáng titan và các loại quặng, khoáng sản khác	3290
2.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
5.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
6.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Sản xuất đất sinh học để trồng (nếu được sản xuất từ hỗn hợp của đất tự nhiên, cát, cao lanh và khoáng) (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu tại địa điểm trụ sở chính)	3821
7.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	6619
8.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
9.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
10.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
11.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
12.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học	8560
14.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322

15.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất đồ ăn sẵn cho vật nuôi kiểng, bao gồm chó, mèo, chim, cá - Sản xuất đồ ăn sẵn cho động vật trang trại, bao gồm thức ăn cô đặc và thức ăn bổ sung - Chuẩn bị thức ăn nguyên chất cho gia súc nông trại - Nhóm này cũng gồm: Xử lý phế phẩm của giết mổ gia súc để chế biến thức ăn gia súc	1080
16.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
17.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra chất lượng công trình, chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng	7120
18.	Quảng cáo	7310
19.	Điều hành tua du lịch	7912
20.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
21.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
22.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
23.	Xây dựng nhà để ở	4101
24.	Xây dựng nhà không để ở	4102
25.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
26.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Chế biến mủ cao su	2013
31.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
33.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129

34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn đầu thầu - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp - Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình - Lập tổng dự toán công trình - Thẩm tra dự toán, thanh quyết toán công trình - Định giá xây dựng - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình - Thẩm tra hồ sơ thiết kế kiến trúc công trình - Thẩm tra hồ sơ thiết kế nội thất, ngoại thất công trình - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông - Thiết kế, thẩm tra hồ sơ thiết kế các công trình giao thông đô thị - Thiết kế, thẩm tra hồ sơ thiết kế các công trình giao thông cầu, đường bộ, mặt bằng, bến bãi - Thiết kế, thẩm tra hồ sơ thiết kế các công trình thủy lợi - Giám sát xây dựng, hoàn thiện công trình thủy lợi - Thiết kế quy hoạch xây dựng	7110(Chính)
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
36.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
38.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
39.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
40.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
41.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chống sét, chống trộm, hệ thống phòng cháy chữa cháy	4321
46.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
47.	Trồng cây cao su	0125
48.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
49.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
50.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150

51.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh	0149
52.	Khai thác thủy sản biển	0311
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Hoạt động khai thác đất sét làm vật liệu chịu lửa, làm đồ gốm	0990
54.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
55.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công sản xuất các sản phẩm bằng sắt, thép, nhôm, inox	2592
56.	Tái chế phế liệu	3830
57.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
59.	Cho thuê xe có động cơ	7710
60.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
62.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
63.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
64.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản từ quặng sa, khoáng titan và các loại quặng, khoáng sản khác	0899
65.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
66.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
67.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
68.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
69.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
70.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
71.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón	4773
72.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
73.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
74.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán các loại vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ khai thác và chế biến các loại quặng khoáng sản - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong khai thác than đá, quặng, khai thác dầu khí như máy khoan, máy nghiền sàng, máy nén	4659

75.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
76.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
77.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
78.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
79.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn công nghiệp	7490
80.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
81.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: trừ dịch vụ bảo vệ	8010
82.	Giáo dục mẫu giáo	8512
83.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
84.	Bán buôn tổng hợp	4690
85.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
86.	Đại lý du lịch	7911
87.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
88.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
89.	Sản xuất điện	3511
90.	Truyền tải và phân phối điện	3512
91.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
92.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610

6. Vốn điều lệ: 3.600.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHÙNG VĂN CHIẾN	Số 68, Đường ĐX 11, Phường Tân Vĩnh Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	1.200.000.000	33,333	281122579	

2	LÊ ĐÌNH NGỌC	Số 121/60, Đường Đc 006, Tổ 43, Khu Phố 8, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	1.200.000.000	33,333	281379795	
3	NGUYỄN VĂN LÚT	Thôn 5, Xã Hùng Thắng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	1.200.000.000	33,333	031081003458	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ĐÌNH NGỌC

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/10/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *281379795*

Ngày cấp: *02/07/2019*

Nơi cấp: *Công An Bình Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 121/60, Đường Đc 006, Tổ 43, Khu Phố 8, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 121/60, Đường Đc 006, Tổ 43, Khu Phố 8, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương